

<p>số.</p> <p><u>Bài 3:</u></p> <p>- Giáo viên nhận xét, đánh giá.</p>	<p>- HS làm bài cá nhân.</p> <p>- Chia sẻ cặp đôi.</p> <p>- Chia sẻ trước lớp:</p> <p>Giải:</p> <p>Số trang My đã đọc là: $84 : 2 = 42$ (trang) Đáp số: 42 trang</p>
<p>3. HĐ ứng dụng (2 phút):</p> <p>4. HĐ sáng tạo (1 phút):</p>	<p>- Về nhà luyện tập thêm về phép chia số có hai chữ số với số có một chữ số.</p> <p>- Thử tìm cách thực hiện phép chia các số có 3 chữ số, 4 chữ số cho số có 1 chữ số.</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TẬP VIẾT:

ÔN CHỮ HOA D, Đ

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Viết đúng, đẹp các chữ viết hoa **D, Đ, K** (1 dòng).
- Viết đúng, đẹp tên riêng **Kim Đồng** (1 dòng) và câu ứng dụng theo cỡ chữ nhỏ: **Dao có mài mới sắc, người có học mới khôn** (1 lần).

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng viết chữ. Chữ viết rõ ràng, đều nét và thẳng hàng; biết nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng.

3. Thái độ: Yêu thích chữ Việt, có mong muốn được viết chữ đẹp.

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

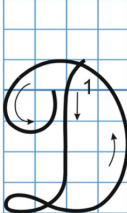
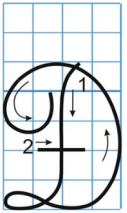
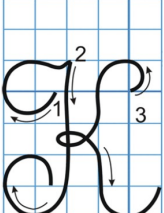
1. Đồ dùng:

- GV: Mẫu chữ hoa **D, Đ, K** viết trên bảng phụ có đủ các đường kẻ và đánh số các đường kẻ. Tên riêng và câu ứng dụng viết sẵn trên bảng lớp.
- HS: Bảng con, vở Tập viết

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động (3 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét kết quả luyện chữ của HS trong tuần qua. Kết nối kiến thức. - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát: <i>Năm ngón tay ngoan.</i> - Lắng nghe.
<p>2. HĐ nhận diện đặc điểm và cách viết (10 phút)</p> <p>*Mục tiêu: Giúp HS nắm được cách viết đúng chữ hoa, tên riêng, câu ứng dụng.</p> <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp</p>	
<p>Việc 1: Hướng dẫn quan sát, nhận xét:</p> <p>+ Trong tên riêng và câu ứng dụng có các chữ hoa nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Treo bảng 3 chữ. - Giáo viên viết mẫu cho học sinh quan sát và kết hợp nhắc quy trình. <p>Việc 2: Hướng dẫn viết bảng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên quan sát, nhận xét uốn nắn cho học sinh cách viết các nét. <p>Việc 3: Hướng dẫn viết từ ứng dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu từ ứng dụng: Kim Đồng. + <i>Hãy nói những điều em biết về anh Kim Đồng?</i> + <i>Gồm mấy chữ, là những chữ nào?</i> + <i>Trong từ ứng dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?</i> + <i>Khoảng cách giữa các chữ bằng chừng nào?</i> -Viết bảng con. <p>Việc 4: Hướng dẫn viết câu ứng dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu câu ứng dụng. => <i>GV giúp HS hiểu câu ứng dụng: Con người phải chăm học mới khôn ngoan.</i> + <i>Trong từ câu ứng dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?</i> - Cho HS luyện viết bảng con. 	<div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;">    </div> <p>- D, Đ, K.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 3 Học sinh nêu lại quy trình viết - Học sinh quan sát. - HS viết bảng con: D, Đ, K. - Học sinh đọc từ ứng dụng. - Học sinh trả lời. - 2 chữ: Kim Đồng. - <i>Chữ K, Đ, g cao 2 li rưỡi, chữ i, m, ô, n cao 1 li.</i> - <i>Bảng 1 con chữ o.</i> - HS viết bảng con: Kim Đồng. - HS đọc câu ứng dụng. - Lắng nghe. - <i>HS phân tích độ cao các con chữ: Các chữ D, g, h, kh cao 2 li rưỡi, chữ s cao hơn 1 li, các chữ còn lại cao 1 li.</i> - Học sinh viết bảng: Dao.
<p>3. HĐ thực hành viết trong vở (20 phút)</p> <p>*Mục tiêu: Học sinh trình bày đúng và đẹp nội dung trong vở tập viết.</p> <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp - cá nhân</p>	

<p>Việc 1: Hướng dẫn viết vào vở.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nêu yêu cầu viết: + 1 dòng chữ D cỡ nhỏ. + 1 dòng chữ D, K cỡ nhỏ. + 2 dòng Kim Đồng cỡ nhỏ. + 5 dòng câu tục ngữ cỡ nhỏ. - Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết. - Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút. <p>Việc 2: Viết bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh. - Theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn, giúp đỡ học sinh viết chậm. - Đánh giá, nhận xét một số bài viết của học sinh. - Nhận xét nhanh việc viết bài của học sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, lắng nghe. - Lắng nghe và thực hiện. - Học sinh viết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên.
<p>4. HĐ ứng dụng: (1 phút)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Về nhà luyện viết thêm để chữ viết đẹp hơn.
<p>5. HĐ sáng tạo: (1 phút)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm thêm những câu ca dao, tục ngữ có cùng chủ đề và luyện viết chúng cho đẹp.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

THỂ DỤC:

ĐI VƯỢT CHƯỚNG NGẠI VẬT THẤP

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Tiếp tục ôn tập hợp hàng dọc, dóng hàng. đi đều theo 1 hàng dọc. Yêu cầu biết và thực hiện động tác tương đối chính xác .
- Ôn động tác đi vượt chướng ngại vật. Yêu cầu thực hiện động tác tương đối đúng .
- Chơi trò chơi: “mèo đuổi chuột” . Yêu cầu biết cách chơi và bước đầu chơi đúng luật.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng vận động. Tham gia chơi TC đúng luật.

3. Giáo dục: Giáo dục tinh thần rèn luyện tích cực.

4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL tự giải quyết vấn đề, NL tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.

II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN:

- Địa điểm: Sân trường bằng phẳng, an toàn khi tập luyện, vệ sinh sạch sẽ.
- Phương tiện: Còi, kẻ sân chơi trò chơi.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
<p>1. PHẦN MỞ ĐẦU:</p> <ul style="list-style-type: none">- Lớp kiểm tra lại trang phục. - Lớp trưởng tập hợp lớp báo cáo.- GV nhận lớp, phổ biến nội dung yêu cầu giờ học.	5-6'	<ul style="list-style-type: none">- Đội hình tập hợp: o o o o o o o o o o △ - Lớp trưởng điều khiển các bạn khởi động đứng tại chỗ hát và giậm chân tại chỗ. △ o o o o o o o o o o
<p>2. PHẦN CƠ BẢN:</p> <ul style="list-style-type: none">- Ôn tập hợp hàng ngang, dóng hàng, đi đều theo 1 – 4 hàng dọc - Ôn đi ngược chướng ngại vật - Chơi trò chơi: <i>Mèo đuổi chuột</i>	20 - 25'	<ul style="list-style-type: none">- Lớp trưởng hô cho các bạn tập đi.- GV quan sát, sửa cho học sinh.- Đội hình hàng dọc: o o o o o o o o o o- Lớp trưởng điều khiển.- GV quan sát sửa sai cho học sinh.- GV nêu tên trò chơi, cách chơi, luật chơi.- HS chơi trò chơi.<ul style="list-style-type: none">+ Chơi đúng luật.+ Chủ động tham gia chơi.+ Chú ý khâu an toàn.+ Khen ngợi lớp.



3. PHẦN KẾT THÚC: - Lớp trưởng cho lớp tập hợp. - Đi theo vòng tròn, vừa đi vừa hát. - GV cùng HS hệ thống bài. - GV yêu cầu HS về nhà luyện tập thêm. - Giải tán lớp học	5'	o o o o o o o o o o
---	----	------------------------

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Thứ năm ngày 11 tháng 9 năm 2018

CHÍNH TẢ (NGHE - VIẾT):

NHỚ LẠI BUỔI ĐẦU ĐI HỌC

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nghe – viết, trình bày đúng một đoạn văn trong bài: “*Nhớ lại buổi đầu đi học*”.
- Phân biệt được cặp vần khó *eo/oeo*; phân biệt cách viết một số tiếng có âm đầu hoặc vần dễ lẫn: *s/x* (BT3a).

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng viết đẹp và đúng, viết đúng những chữ có phụ âm đầu *s/x*.

3. Thái độ: Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ Việt.

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ :

1. Đồ dùng:

- GV: Bảng lớp viết 2 lần BT2. Bảng phụ làm BT3a.
- HS: SGK.

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động (3 phút):	- Hát: “ <i>Chữ đẹp nét càng ngoan</i> ” - Nêu nội dung bài hát. - 3 HS viết trên bảng lớp: <i>khoeo chân, đèn sáng, xanh xao,...</i>

<ul style="list-style-type: none"> - Kết nối kiến thức. - Giới thiệu bài, ghi đầu bài lên bảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe. - Mở sách giáo khoa.
<p>2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút):</p>	
<p>*Mục tiêu:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài. - Nắm được nội dung bài viết, luyện viết những từ ngữ khó, dễ lẫn, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng chính tả, trình bày đúng hình thức bài thơ. 	
<p>*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp</p>	
<p>a. Trao đổi về nội dung đoạn viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc bài thơ một lượt. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 Học sinh đọc lại.
<p>b. Hướng dẫn cách trình bày:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bài viết có mấy câu? + Những chữ nào phải viết hoa? Vì sao? 	<ul style="list-style-type: none"> - Bài viết có 3 câu. - Viết hoa những chữ đầu câu: <i>Cũng, Họ.</i>
<p>c. Hướng dẫn viết từ khó:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trong bài có các từ nào khó, dễ lẫn? <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên đọc từ khó, dễ lẫn cho học sinh viết. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nêu các từ: <i>bờ ngõ, nép, quăng trời, ngập ngừng,...</i> - 3 học sinh viết bảng. Lớp viết bảng con.
<p>3. HĐ viết chính tả (15 phút):</p>	
<p>*Mục tiêu:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nghe viết chính xác đoạn chính tả. - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. Trình bày đúng quy định bài chính tả. 	
<p>*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kỹ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định. - Giáo viên đọc cho học sinh viết bài. <p>Lưu ý: Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe. - HS viết bài.
<p>4. HĐ chấm, nhận xét bài (3 phút)</p>	
<p>*Mục tiêu: Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn.</p>	
<p>*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo. - Giáo viên đánh giá, nhận xét 7 - 10 bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực. - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau.

- Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh.	- Lắng nghe.
5. HĐ làm bài tập (7 phút)	
* Mục tiêu: Phân biệt được cặp vần khó <i>eo/oeo</i> ; phân biệt cách viết một số tiếng có âm đầu hoặc vần dễ lẫn: <i>s/x</i> (BT3a).	
* Cách tiến hành: Làm việc cá nhân - cặp đôi - Chia sẻ trước lớp	
Bài 2: Điền vào chỗ trống <i>eo</i> hay <i>oeo</i> .	- Làm bài cá nhân – Chia sẻ cặp – Lớp. => Đáp án: <i>Nhà nghèo, đường ngoằn ngoèo, cười ngặt nghẽo, ngoeoeo đầu.</i>
Bài 3a:	- Học sinh làm cá nhân. - Chia sẻ cặp đôi (1 học sinh hỏi, 1 học sinh đáp). - Chia sẻ kết quả trước lớp. => Đáp án: <i>Siêng năng; xa; xiết</i>
- Giáo viên nhận xét, đánh giá.	
6. HĐ ứng dụng (1 phút):	- Về viết lại 10 lần những chữ đã viết sai. - Tìm và viết ra 5 từ có chứa tiếng bắt đầu bằng <i>s</i> hoặc <i>x</i> .
7. HĐ sáng tạo (1 phút):	- Sưu tầm các bài thơ hoặc bài hát có cùng chủ đề. Cần thận chép lại bài thơ, bài hát đó cho thật đẹp.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TOÁN:

TIẾT 29: PHÉP CHIA HẾT VÀ PHÉP CHIA CÓ DƯ

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Thực hiện được phép chia hết và phép chia có dư.
- Biết số dư bé hơn số chia.

2. **Kĩ năng:** Nhận biết phép chia hết và phép chia có dư. Biết số dư bé hơn số chia.

3. **Thái độ:** Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

4. **Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic, NL quan sát,...

***Bài tập cần làm:** Làm BT 1, 2, 3.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- GV: Các tấm bìa có các chấm tròn, hoặc que tính. SGK, bảng phụ, phiếu học tập.

- HS: SGK.

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động (3 phút):</p> <p>- Trò chơi: <i>Xi điện</i>: Giáo viên tổ chức cho học sinh thi đua đưa ra phép tính có dạng chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.</p> <p>- Tổng kết – Kết nối bài học.</p> <p>- Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng.</p>	<p>- HS tham gia chơi.</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- Mở vở ghi bài.</p>
<p>2. HĐ hình thành kiến thức mới (15 phút):</p> <p>* Mục tiêu: Nhận biết, thực hiện phép chia hết và phép chia có dư. Biết số dư bé hơn số chia.</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>Hướng dẫn HS nhận biết phép chia hết và phép chia có dư</p> <p>GV: ghi ví dụ : $8 : 2 = ?$; $9 : 2 = ?$</p> <div style="display: flex; align-items: flex-start;"> <div style="margin-right: 20px;"> $\begin{array}{r} 8 \quad 2 \\ 8 \quad 4 \\ \hline 0 \end{array}$ </div> <div> <p>* 8 chia 2 được 4, viết 4. * 4 nhân 2 bằng 8, 8 trừ 8 bằng 0</p> </div> </div> <div style="display: flex; align-items: flex-start; margin-top: 10px;"> <div style="margin-right: 20px;"> $\begin{array}{r} 9 \quad 2 \\ 8 \quad 4 \\ \hline 1 \end{array}$ </div> <div> <p>* 9 chia 2 được 4, viết 4. * 4 nhân 2 bằng 8, 9 trừ 8 bằng 1</p> </div> </div> <p>+ Em có nhận xét gì về hai ví dụ này?</p> <p>*GVKL: 8 chia 2 được 4 không còn thừa ta nói: $8 : 2$ là phép chia hết, và viết $8 : 2 = 4$.</p> <p>- 9 chia 2 được 4 còn dư 1, ta nói: $9 : 2$ là phép chia có dư và viết: $9 : 2 = 4$ (dư 1).</p> <p>Lưu ý: Trong phép chia có dư số dư bao giờ cũng bé hơn số chia.</p>	<p>- 1 HS đọc bài.</p> <p>- HS làm bảng con 2 em lên bảng làm bài.</p> <p>- HS nhận xét bạn.</p> <p>- Học sinh trả lời: Ở VD 1: 8 chia 2 được 4 không còn dư. Còn ở VD 2: 9 chia 2 được 4 và còn dư 1.</p> <p>- Lớp lắng nghe.</p> <p>- Hai học sinh nhắc lại.</p>

3. HĐ thực hành (15 phút):

* **Mục tiêu:** Thực hiện được phép chia hết và phép chia có dư. Biết số dư bé hơn số chia.

* **Cách tiến hành:** Cá nhân - Cặp - Lớp

Bài 1:

+ *Em có nhận xét gì về các phép tính này?*

Bài 2:

- Giáo viên tổ chức cho học sinh nhận xét.

***GV chữa bài, KL:**

+ *Các câu đúng là : a, c Ghi đúng.*

+ *Các câu sai là : b, d ghi sai.*

***Lưu ý:** Số dư bé hơn số chia.

Bài 3:

- Giáo viên nhận xét chung.

- Học sinh đọc và làm bài cá nhân.
- Chia sẻ trong cặp.
- Chia sẻ kết quả trước lớp.
- HS nhận xét bạn và phân biệt được đó là phép chia hết hay phép chia có dư.

- HS làm cá nhân.
- Chia sẻ cặp đôi.
- Chia sẻ kết quả trước lớp.
- HS nhận xét bạn và giải thích:
 $30 : 6 = 5$ (không dư).
 $20 : 3 = 6$ (dư 2).

- Học sinh lắng nghe.

- HS quan sát, tìm ra cách làm.
- Chia sẻ cặp đôi.
- Chia sẻ kết quả trước lớp: *Đã khoanh vào $\frac{1}{2}$ số ô tô của hình a.*

4. HĐ ứng dụng (1 phút)

5. HĐ sáng tạo (1 phút)

- *Về xem lại bài đã làm trên lớp. Thực hiện chia các số từ 5 đến 10 cho 4 để tìm số dư của chúng.*

- *Viết ra các số có 2 chữ số bất kì (khoảng 10 số) và chia chúng cho số có 1 chữ số bất kì để tìm số dư của chúng.*

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

TẬP LÀM VĂN:

KỂ LẠI BUỔI ĐẦU ĐI HỌC

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Bước đầu kể lại được một vài ý nói về buổi đầu đi học.

2. Kỹ năng: Viết lại được những điều vừa kể thành một đoạn văn ngắn (Khoảng 5 câu).

3. Thái độ: Trân trọng những kỉ niệm của thời học trò.

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

**GDKNS:*

- *Giao tiếp.*

- *Lắng nghe tích cực.*

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- GV: Bảng lớp viết gợi ý của BT 1.

- HS: SGK

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, TC học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động (3 phút): - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới. - Ghi đầu bài lên bảng.	- Hát bài: <i>Em yêu trường em.</i> - Nêu nội dung bài hát. - Mở Sgk.
2. HĐ thực hành: (30 phút) *Mục tiêu: - Kể lại được một vài ý nói về buổi đầu đi học. - Viết lại được những điều vừa kể thành một đoạn văn ngắn *Cách tiến hành:	
Bài 1: (Cá nhân – Cặp đôi – Cả lớp) - Giáo viên hướng dẫn: Cần nhớ lại buổi đầu đi học của mình để lời kể chân thật, có cái riêng. - Gợi ý: + <i>Em đến lớp buổi sáng hay buổi chiều?</i> + <i>Thời tiết thế nào?</i> + <i>Ai dẫn em đến trường?</i> + <i>Lúc đầu, em ngỡ ngàng ra sao?</i> + <i>Buổi học đã kết thúc thế nào?</i> + <i>Cảm xúc của em về buổi học đó?</i> - GV nhận xét tuyên dương. - Bình chọn HS kể hay, chân thực (có cái riêng)	- 1 HS đọc yêu cầu - lớp đọc thầm . - Một học sinh kể mẫu. - Lớp nhận xét, bổ sung. - Từng cặp HS kể cho nhau nghe về buổi đầu đi học của mình. - HS thi kể cả lớp lắng nghe. Nhận xét lời kể của bạn.
Bài 2: (Cá nhân - Cả lớp)	- 1 HS đọc yêu cầu - Lớp đọc thầm.